

Bản án số: 27/2022/HSST
Ngày: 28/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Thân Quang T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 4 năm 1991 tại: huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: xóm 08, Bể Triều, thị trấn Nước Hai, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: tổ 08, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Thân Trọng C - sinh năm 1957 (Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: không xác định được); Con bà: Hoàng Thị N - sinh năm: 1957 (trú tại: tổ 08, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh chị em ruột: có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 06/8/2007 bị Công an thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích.

Ngày 25/3/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 07/10/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Đình N; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 8 năm 1971 tại: thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: không; Con ông: Đỗ Đình T - sinh năm 1932 (trú tại: tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Con bà: Nguyễn Thị T (Đã chết); Anh, chị, em ruột: có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không;

Tiền án: có 02 tiền án:

Ngày 24/7/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (chưa thi hành xong hình phạt bổ sung);

Ngày 20/8/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

Ngày 30/7/1998 bị Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy;

Ngày 28/7/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 6 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy;

Ngày 26/11/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 7 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 07/10/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07/10/2021, Thân Quang T đi bộ từ nhà đến khu vực gần Cửa hàng FPT thuộc tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Tại đây, T gặp một Nời đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, dáng giống Nời nghiện nên hỏi mua Heroine. Nời này đồng ý. T đưa cho Nời đàn ông đó số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*). Nời đàn ông đó cầm tiền rồi đưa cho T 01 (một) gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng. Sau khi mua được Heroine, T đi về nhà tách lấy ra một phần Heroine để sử dụng cho bản thân, số còn lại cất giấu ở dưới gầm tủ trong phòng ngủ của T. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, Đỗ Đình N (*Sinh ngày: 01/8/1971; Trú tại: tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*) đến nhà T hỏi mua Heroine. T đồng ý rồi đi vào phòng ngủ lấy một phần Heroine chia thành 02 (hai) gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, bán cho N với giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được Heroine, N đi đến khu vực tổ 06, phường S, thành phố Cao Bằng, tại đây vào hồi 09 giờ 40 phút N bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 02 (hai) gói giấy bạc màu vàng bên trong

chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (N khai nhận là Heroine) có khối lượng 0,04g (*không thấy không bốn gam*) thu giữ trong lòng bàn tay trái của N.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Đình N khai nhận số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang là của N mua với Thân Quang T (*Sinh ngày 24/4/1991; Trú tại: tổ 08, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*) vào sáng ngày 07/10/2021. Hồi 10 giờ 15 phút cùng ngày, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thân Quang T tại tổ 08, phường S, thành phố Cao Bằng. Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói giấy viết màu trắng có dòng kẻ ô vuông bên trong có chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (T khai nhận là Heroine) có khối lượng 0,83g (*không thấy tám ba gam*) thu giữ dưới gầm tủ trong phòng ngủ của T; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ OPPO, số IMEI: 864326054314790, thu giữ trên giường ngủ của T.

Ngày 11/10/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 253 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 355 ngày 20/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Hai mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine*”.

Ngày 12/11/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra yêu cầu tra cứu tiền án, tiền sự đối với Đỗ Đình N. Tại trích lục tiền án, tiền sự số 613 ngày 12/11/2021 của Phòng hồ sơ Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Đỗ Đình N có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy và tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích theo Bản án hình sự sơ thẩm số 93 ngày 24/7/1999 và Bản án hình sự sơ thẩm số 83 ngày 20/8/2020.

Hành vi trên đây của Thân Quang T, Đỗ Đình N đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố. Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSTP ngày 25/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Thân Quang T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Đỗ Đình N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Thân Quang T, Đỗ Đình N đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét tại chỗ và lời khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản Kết luận Giám định số 355 ngày 20/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Thân Quang T, Đỗ Đình N. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thân Quang T; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Đình N. Tuyên bố bị cáo Thân Quang T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Đỗ Đình N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Thân Quang

T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, xử phạt bị cáo Đỗ Đình N từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật vụ án;
- Trả lại cho bị cáo Thân Quang T: 01 điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ OPPO, số IMEI: 864326054314790 (theo Quyết định chuyển vật chứng), điện thoại cũ đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) đối với bị cáo T do liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo T có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình. Bị cáo N không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, Nời tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Khoảng 09 giờ ngày 07/10/2021 tại nhà riêng thuộc tổ 08, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Thân Quang T có hành vi bán cho Đỗ Đình N 02 (hai) gói Heroine với giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Hồi 09 giờ 40 phút cùng ngày, tại khu vực tổ 06, phường S, thành phố Cao Bằng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Đỗ Đình N có hành vi tàng trữ trái phép 0,04g (*không thấy không bốn gam*) Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hồi 10 giờ 15 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét chỗ ở của Thân Quang T đã thu giữ 0,83g (*không thấy tám ba gam*) Heroine của T tàng trữ để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời.

Các bị cáo Thân Quang T, Đỗ Đình N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi

phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện. Bị cáo T có hành vi bán 01 (một) lần cho Đỗ Đình N 0,04g Heroine và tàng trữ 0,83g Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 0,87g (*không phải tám bảy gam*) Heroine. Hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Đỗ Đình N có hành vi tàng trữ 0,04g (*không phải không bốn gam*) Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo có 02 (hai) tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể: 01 (một) tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 93/1999/HSST ngày 24/7/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng (chưa thi hành xong hình phạt bổ sung) và 01 (một) tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 83/2020/HSST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng. Do đó, hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Thân Quang T là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Bị cáo đã từng bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích và đã bị Tòa án xét xử về Tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Đỗ Đình N là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Bị cáo có 02 (hai) tiền án chưa được xóa án tích. Ngoài ra, bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy và nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và Tội mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học, không có ý thức tự tu dưỡng, cải tạo bản thân mà tiếp tục tái nghiện và ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*"

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xét thấy, các bị cáo đều không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cân Khám xét vụ Thân Quang T, hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 07/10/2021; xét thấy đây là vật chứng vụ án, là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ OPPO, số IMEI: 864326054314790 (theo Quyết định chuyển vật chứng), điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Thân Quang T; do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.

- Đối với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) mà bị cáo T có được do bán ma túy cho bị cáo N. Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận đã tiêu sài hết số tiền này cho bản thân, Hội đồng xét xử xét thấy đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội của bị cáo T nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo Thân Quang T khai được mua với một người đàn ông không quen biết, việc trao đổi mua bán ma túy không có ai biết và chứng kiến. Do vậy, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Thân Quang T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Bị cáo Đỗ Đình N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Thân Quang T.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đỗ Đình N.

Xử phạt bị cáo Thân Quang T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 07/10/2021.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đình N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 07/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cần khám xét vụ Thân Quang T, sinh năm 1991; HKTT: xóm 08, Bể Triều, thị trấn Nước Hai, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: tổ 08, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 07/10/2021. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. (Đã có Kết luận giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng);

- Trả lại cho bị cáo Thân Quang T: 01 (một) điện thoại di động màu xanh, mặt sau có chữ OPPO (màn hình cảm ứng), số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng: 864326054314790, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 43 ngày 28/01/2022.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với bị cáo Thân Quang T số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), do đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Thân Quang T, Đỗ Đình N mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hanh